

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST  
Ngày 16 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Chí Công

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Việt Thắng; Bà Nguyễn Kim Lên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hương - Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLST-HS, ngày 17 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với:

***Bị cáo:*** Nguyễn Vương L (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 10B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Nguyễn Văn K; Con bà Nguyễn Thị T; vợ: Thạch Vi N đã ly hôn; con: 01 người sinh năm 2014; anh chị em ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị khởi tố ngày 20/02/2019, bị bắt giữ ngày 25/3/2019 chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo hiện tạm giam có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:*** Cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/8/2005 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*** Chị Lê Kim S, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T (có mặt).

***Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại:*** Bà Võ Bé N – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp 10B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

***Người làm chứng:***

Ông Trần Văn N, sinh năm 1959 (có mặt).  
Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau  
Ông Trần Văn M, sinh năm 1968 (vắng mặt).  
Địa chỉ: Ấp 10C, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vương L, ở ấp 10B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, có quen biết Nguyễn Như Y, sinh ngày 16/8/2005, trú tại ấp Tham Trơi B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Khoảng 20 giờ ngày 19/02/2019 Linh và Y đến nhà ông Trần Văn N ở ấp 9, xã Khánh Bình Đông chơi, tại đây Linh và Y ra chòi đặt vó của ông N thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau một lần.

Đến 23 giờ cùng ngày Linh dẫn Y về nhà của L tại ấp 10B, xã T, ngụ chung với nhau cho đến sáng ngày 20/02/2019, trong thời gian này Linh và Y quan hệ tình dục với nhau 03 lần. Đến khoảng 03 giờ ngày 21/02/2019, Linh và Y tiếp tục quan hệ tình dục với nhau lần thứ 5. Tất cả các lần quan hệ tình dục, Y điều đồng tình không phản đối. Đến ngày 26/02/2019, bà Lê Kim S là mẹ ruột của cháu Ý phát hiện trình báo Công an địa phương lập biên bản sự việc. Qua làm việc với L và Y đều thừa nhận có quan hệ tình dục với nhau 05 lần.

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo L đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Y, số tiền 10.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Không.

\*/ Kết luận giám định pháp y về tình dục số 14 ngày 11/3/2019 của Trung tâm pháp y Sơ y tế tỉnh Cà Mau kết luận: Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương; màng trinh dạng vòng: Rách củ vị trí 3 giờ.

\*/ Tại cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố Nguyễn Vương L về tội "Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai; không ai ép cung, mớm cung gì đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại đã nhận số tiền 10.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường: Về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất theo yêu cầu của bị hại. Về dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất trình bày của bị hại.

Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt bị cáo Linh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; về tranh nhiệm dân sự: Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét; về xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Do phần dân sự phía bị hại không yêu cầu nên thống nhất theo ý kiến của bị hại. Về hình sự thống nhất theo ý kiến của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị T tranh luận: Xin giải nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo biết ăn năn hối cải việc làm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại; người có nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của Hội đồng xét xử cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến nội dung vụ án như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời mô tả và truy tố. Bị cáo Nguyễn Vương L đã thừa nhận thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại 05 lần trong các ngày (từ ngày 19/02/2019 đến ngày 21/02/2019), trong những lần quan hệ tình dục bị hại Y đồng tình không phản đối. Điều này phù hợp với theo kết luận giám định pháp y tình dục số 14/TD ngày 11/3/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế

tỉnh Cà Mau kết luận: Màng trinh rách củ vị trí 3 giờ. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở quy kết bị cáo Nguyễn Vương L về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vương L là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tình dục đối với bị hại Ý, khi bị hại Ý là một vị thành niên, được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặc dù, trong các lần quan hệ tình dục với bị hại, bị hại đồng tình không phản đối nhưng bản thân bị cáo biết rõ bị hại chưa đến tuổi trưởng thành. Tính đến ngày phạm tội bị hại chưa đủ 14 tuổi là một vị thành niên, chưa hiểu biết nhiều về kinh nghiệm sống, chưa hiểu biết gì về sự phát triển bình thường về tâm sinh lý.

Bị cáo lợi dụng sự ngây thơ chưa hiểu biết của bị hại, lợi dụng sự sơ hở quản lý thiếu chặt chẽ của gia đình bị hại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại một cách trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng đạo đức xã hội. Hành vi đó làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần và sự phát triển bình thường của bị hại sau này.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự xã hội nói chung và tình hình an ninh trật tự ở địa phương nói riêng. Do đó, cần phải cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có thời gian cải tạo và giáo dục riêng cho bản thân bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thật thà nhận tội; bị cáo có tác động gia đình đã bồi thường xong cho phía bị hại, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đây được xem là những tình tiết làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có những tình tiết giảm nhẹ khác như: Bị cáo có ông Trần Văn Ngâm là liệt sỹ là ông cậu của bị cáo, ông Trần Văn É là thương binh hạng  $\frac{3}{4}$  là ông cố của bị cáo; ông Nguyễn Văn Hùng đã tham gia trong Ngành quân đội nhân dân Việt Nam là bác của bị cáo và phía bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vương L phạm tội " Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vương L **01** (Một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam, ngày 25/3/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Vương L phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (1b);
- CAND huyện Trần Văn Thời (1b);
- THADS huyện Trần Văn Thời (1b);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lê Chí Công**